

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 1074 /QĐ-UBND ngày 19 /6/2024 của Chủ tịch UBND
tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA
LIÊN THÔNG (03 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường (01 TTHC)	
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
II	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn (01 TTHC)	
2	Hỗ trợ dự án liên kết	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và PTNT; - Chi cục Phát triển nông thôn.
III	Lĩnh vực Quản lý công sản (01 TTHC)	
3	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng (trường hợp nước sạch nông thôn)	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và PTNT; - Cơ quan tài chính cùng cấp và các cơ quan liên quan. - Chi cục Thủy lợi.

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: NN&PTNT
- Thủy sản kỹ thuật tổng hợp: TS-KTTH
- Phát triển nông thôn: PTNT
- Quản lý công trình thủy lợi: QLCTTL

I. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (01 TTHC)

1. Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao

1.1. Trường hợp hồ sơ hợp lệ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 21 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 09 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ: Nhập hồ sơ điện tử; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả (<i>trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); chuyển hồ sơ cho Phòng TS-KTTH, Sở NN&PTNT. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: thông báo ngay cho cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	- Kiểm tra hồ sơ, thông báo cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính hợp lệ của hồ sơ; - Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định.	Phòng TS-KTTH	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B3	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TS-KTTH	0,5 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt quyết định thành lập Tổ thẩm định.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B5	Tổ chức thẩm định hồ sơ	Tổ thẩm định (Gồm đại diện các Sở: NN&PTNT; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; đại diện các đơn vị, chuyên gia có liên quan).	09 ngày
B6	Báo cáo kết quả thẩm định, tham mưu Sở trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Chuyên viên Phòng TS-KTTH	02 ngày
B7	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TS-KTTH	01 ngày
B8	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B9	Xem xét, phê duyệt quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
B10	Thống kê và theo dõi, trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		21 ngày làm việc

1.2. Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 45 ngày làm việc.

(Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 65 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm 20 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ: Nhập hồ sơ điện tử; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả (<i>trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); chuyển hồ sơ cho Phòng TS-KTTH – Sở NN&PTNT. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: thông báo ngay cho cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện hồ sơ.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Kiểm tra hồ sơ, thông báo cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính hợp lệ của hồ sơ.	Phòng TS-KTTH	02 ngày
B3	Hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Tổ chức đầu mối của vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	20 ngày
B4	Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định	Chuyên viên Phòng TS-KTTH	02 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TS-KTTH	0,5 ngày
B6	Xem xét, phê duyệt quyết định thành lập Tổ thẩm định.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B7	Tổ chức thẩm định hồ sơ	Tổ thẩm định (Gồm đại diện các Sở: NN&PTNT; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; đại diện các đơn vị, chuyên gia có liên quan).	10 ngày
B8	Báo cáo kết quả thẩm định, tham mưu Sở trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Chuyên viên Phòng TS-KTTH	03 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B9	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TS-KTTH	01 ngày
B10	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B11	Xem xét, phê duyệt quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
B12	Thống kê và theo dõi, trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			45 ngày làm việc

II. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (01 TTHC)

1. Hỗ trợ dự án liên kết

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17 ngày làm việc.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 08 ngày làm việc)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục PTNT.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục PTNT	0,5 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: Xây dựng dự thảo văn bản tham mưu, trình Lãnh đạo Chi cục - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 4. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được các điều kiện theo quy định: thông báo bằng văn bản cho TTPVHCC.	Phòng Hành chính, tổng hợp	01 ngày
B4	Thành lập hội đồng Thẩm định, xây dựng dự thảo văn bản. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Hội đồng tổ chức thẩm định, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì	Phòng Hành chính, tổng hợp	07 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	chuyển cho Lãnh đạo Chi cục tham mưu Sở NN&PTNT có Tờ trình trình UBND xem xét phê duyệt. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, phải thông báo và nêu rõ lý do.		
B5	Xử lý hồ sơ, trình lên Sở NN&PTNT.	Lãnh đạo Chi cục PTNT	01 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1,5 ngày
B7	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh.	Văn thư Sở NN&PTNT	0,5 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả xử lý cho CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B9	Thống kê và theo dõi, trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		17 ngày làm việc

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (01 TTHC)

1. Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng.

Tổng thời hạn thực hiện TTHC: 52,5 ngày.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 75 ngày, thời gian đã cắt giảm: 22,5 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Chi cục Thủy lợi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
B3	Kiểm tra, xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung	Phòng QLCTTL, Chi cục Thủy lợi	07 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn 05 ngày. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu; dự thảo văn bản kèm theo bản sao hồ sơ lấy ý kiến cơ quan tài chính và cơ quan liên quan cùng cấp.		
B4	Xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	1,5 ngày
B5	Xem xét văn bản, ký văn bản xin ý kiến các cơ quan.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản gửi các cơ quan	Văn thư Sở NN&PTNT	0,5 ngày
B7	Cơ quan tài chính và cơ quan có liên quan cùng cấp xem xét hồ sơ, cho ý kiến	Cơ quan tài chính và cơ quan có liên quan	15 ngày
B8	Tổng hợp ý kiến của cơ quan tài chính và cơ quan liên quan cùng cấp, dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục Thủy lợi.	Phòng QLCTTL, Chi cục Thủy lợi	06 ngày
B9	Xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	02 ngày
B10	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	02 ngày
B11	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&PTNT	0,5 ngày
B12	Xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	16 ngày
B13	Thống kê và theo dõi, trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			52,5 ngày